

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM

Biểu 02a

PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI  
GIẢNG VIÊN KHÔNG GIỮ CHỨC  
VỤ QUẢN LÝ

Năm 2023

Họ và tên: PHẠM THỊ THU HIỀN  
Chức vụ, chức danh: Giảng viên (Hạng III)  
Ngày sinh: 30/05/1974

I. TIÊU CHUẨN CHUNG

| TT       | Tiêu chuẩn  | Cá nhân tự đánh giá | Trưởng đơn vị đánh giá |
|----------|---|---------------------|------------------------|
| <b>1</b> | <b>Chính trị tư tưởng</b>   |                     |                        |
|          | a) Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. | Thực hiện tốt       | Thực hiện tốt          |
|          | b) Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức.   | Thực hiện tốt       | Thực hiện tốt          |
|          | c) Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.  | Đáp ứng             | Đáp ứng                |
|          | d) Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.  | Đáp ứng             | Đáp ứng                |
| <b>2</b> | <b>Đạo đức, lối sống</b>  |                     |                        |
|          | a) Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa.                     | Thực hiện tốt       | Thực hiện tốt          |
|          | b) Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị.  | Thực hiện tốt       | Thực hiện tốt          |
|          | c) Có tinh thần đoàn kết, xây dựng đơn vị, Nhà trường trong sạch, vững mạnh.  | Thực hiện tốt       | Thực hiện tốt          |
|          | d) Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.  | Thực hiện tốt       | Thực hiện tốt          |
| <b>3</b> | <b>Tác phong, lề lối làm việc</b>   |                     |                        |
|          | a) Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ.  | Thực hiện tốt       | Thực hiện tốt          |
|          | b) Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc.   | Thực hiện tốt       | Thực hiện tốt          |
|          | c) Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.   | Thực hiện tốt       | Thực hiện tốt          |
|          | d) Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.  | Thực hiện tốt       | Thực hiện tốt          |
| <b>4</b> | <b>Ý thức tổ chức kỷ luật</b>   |                     |                        |

|          |  |               |               |
|----------|--|---------------|---------------|
|          | a) Chấp hành sự phân công của tổ chức.   | Thực hiện tốt | Thực hiện tốt |
|          | b) Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của đơn vị, Nhà trường.  | Thực hiện tốt | Thực hiện tốt |
|          | c) Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.  | Thực hiện tốt | Thực hiện tốt |
|          | d) Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu. | Thực hiện tốt | Thực hiện tốt |
| <b>5</b> | <b>Thái độ phục vụ, phối hợp, hợp tác trong công tác</b>   |               |               |
|          | a) Thái độ phục vụ người học và các bên liên quan trong công tác   | Thực hiện tốt | Thực hiện tốt |
|          | b) Thái độ phối hợp, hợp tác với đồng nghiệp và các đơn vị chức năng   | Thực hiện tốt | Thực hiện tốt |

## II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

| TT         | Tiêu chuẩn  | Thang điểm | Cá nhân tự đánh giá | Trưởng đơn vị đánh giá |
|------------|---|------------|---------------------|------------------------|
| <b>1</b>   | <b>Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, xây dựng, phát triển CTĐT và nhiệm vụ chuyên môn khác</b>  | <b>30</b>  | <b>30</b>           | <b>30</b>              |
| <b>1.1</b> | <b>Khối lượng giờ giảng dạy theo định mức đăng kí</b>   | <b>7</b>   | <b>7</b>            | <b>7</b>               |
|            | +) Giảng dạy đạt 100% định mức giờ chuẩn trở lên  | 7          |                     |                        |
|            | +) Giảng dạy đạt 80% đến dưới 100% định mức giờ chuẩn   | 5          |                     |                        |
|            | +) Giảng dạy đạt 50% đến dưới 80% định mức giờ chuẩn  | 3          |                     |                        |
|            | +) Giảng dạy đạt dưới 50% định mức giờ chuẩn  | 0          |                     |                        |
| <b>1.2</b> | <b>Thực hiện kế hoạch giảng dạy</b>   | <b>5</b>   | <b>5</b>            | <b>5</b>               |
|            | +) Giảng dạy đúng kế hoạch, không vi phạm nền nếp giảng dạy, chấm bài, nạp điểm đúng tiến độ.   | 5          |                     |                        |
|            | +) Nghỉ dạy/đổi giờ dạy (không báo cáo/không lý do) dưới 10% đối với 1 học phần giảng dạy (tính học phần thay đổi kế hoạch giảng dạy nhiều nhất); không vi phạm nền nếp giảng dạy, chấm bài, nạp điểm đúng tiến độ.       | 3          |                     |                        |
|            | +) Nghỉ dạy/đổi giờ dạy (không báo cáo/không lý do) từ 10% đến 20% đối với 1 học phần giảng dạy (tính học phần thay đổi kế hoạch giảng dạy nhiều nhất); không vi phạm nền nếp giảng dạy, chấm bài, nạp điểm đúng tiến độ. | 2          |                     |                        |
|            | +) Nghỉ dạy/đổi giờ dạy (không báo cáo/không lý do) vượt trên 20% đối với 1 học phần giảng dạy (tính học phần thay đổi kế hoạch giảng dạy nhiều nhất); không vi phạm nền nếp giảng dạy, chấm bài, nạp điểm đúng tiến độ.  | 0          |                     |                        |
|            | Ghi chú: Vi phạm nền nếp giảng dạy 1 lần trừ 1 điểm; Chấm bài, nạp điểm chậm mỗi học phần trừ 1 điểm.   | 0          |                     |                        |
| <b>1.3</b> | <b>Hoạt động dự giờ, thao giảng</b>   | <b>3</b>   | <b>3</b>            | <b>3</b>               |
|            | +) Có thao giảng và dự giờ thao giảng của đồng nghiệp   | 3          |                     |                        |
|            | +) Có thao giảng nhưng không tham gia dự giờ  | 2          |                     |                        |
|            | +) Có tham gia dự giờ nhưng không thực hiện thao giảng  | 1          |                     |                        |
|            | Ghi chú: Không tham gia dự giờ, không thực hiện thao giảng trừ 2 điểm   | 0          |                     |                        |

|            |   |           |           |           |
|------------|---|-----------|-----------|-----------|
| <b>1.4</b> | <b>Ý kiến đánh giá của người học</b>  | <b>5</b>  | <b>5</b>  | <b>5</b>  |
|            | +) Đạt trên 80% đánh giá ở mức tốt  | 5         |           |           |
|            | +) Đạt từ 70 – 80% mức tốt  | 3         |           |           |
|            | +) Đạt từ 50 – 70% mức tốt  | 2         |           |           |
|            | +) Đạt dưới 50% mức tốt   | 0         |           |           |
|            | +) Bị đánh giá vượt 50% mức kém   | -3        |           |           |
| <b>1.5</b> | <b>Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo</b>  | <b>5</b>  | <b>5</b>  | <b>5</b>  |
|            | Chủ trì 01 trong các hoạt động sau: Xây dựng, rà soát cập nhật CDR hoặc Bản mô tả CTĐT hoặc Khung CTĐT; Xây dựng mới đề cương chi tiết học phần; Xây dựng và tổ chức dạy học các học phần dạy học dự án; Tự đánh giá CTĐT; Biên soạn giáo trình, sách phục vụ CTĐT  | 5         |           |           |
|            | Tham gia 01 trong các hoạt động ở trên hoặc 01 trong các hoạt động: Rà soát, cập nhật đề cương chi tiết học phần (có sản phẩm được ban hành); Khảo sát các bên liên quan về CTĐT; Biên soạn bộ đề, câu hỏi thi đánh giá theo chuẩn đầu ra (Mỗi hoạt động tính 2 điểm; tổng điểm không vượt quá thang điểm tối đa) | 4         |           |           |
| <b>1.6</b> | <b>Chủ trì, tham gia các hoạt động chuyên môn (Tổng tối đa là 5 điểm)</b>   | <b>5</b>  | <b>5</b>  | <b>5</b>  |
|            | Giữ 01 trong các vai trò sau đây: Trưởng nhóm nghiên cứu; Chủ nhiệm chuyên ngành; Chủ trì các seminar, các sinh hoạt chuyên môn hàng tháng của đơn vị cấp 2   | 5         |           |           |
|            | Tham gia đầy đủ các sinh hoạt chuyên môn của đơn vị (tham gia trên 90%: 3 điểm; từ 80-89%: 2 điểm; từ 70-79%: 1 điểm; dưới 70%: 0 điểm; vắng không có lý do mỗi lần trừ 1 điểm)   | 3         |           |           |
|            | Tham gia đầy đủ các sinh hoạt chuyên môn của đơn vị cấp 3 (tham gia trên 90%: 3 điểm; từ 80-89%: 2 điểm; từ 70-79%: 1 điểm; dưới 70%: 0 điểm; vắng không có lý do mỗi lần trừ 1 điểm)   | 3         |           |           |
|            | Tham gia công tác chủ nhiệm lớp, CVHT, TLĐT, TLĐBCL, hướng dẫn đồ án, thực tập, tham gia hoạt động thực tiễn ngoài trường để nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH (mỗi hoạt động được tính 2 điểm, tổng tối đa 4 điểm)   | 4         |           |           |
|            | Tham gia coi thi giữa kỳ, thi kết thúc các học phần, thi tuyển sinh đầu vào (mỗi lần 1 điểm cho đến điểm tối đa)  | 3         |           |           |
| <b>2</b>   | <b>Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học</b>   | <b>20</b> | <b>13</b> | <b>13</b> |
| <b>2.1</b> | <b>Định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học</b>   | <b>10</b> | <b>10</b> | <b>10</b> |
|            | +) Đạt định mức từ 100% trở lên   | 10        |           |           |
|            | +) Đạt định mức từ 80 đến dưới 100%   | 7         |           |           |
|            | +) Đạt định mức từ 50% đến dưới 80%   | 5         |           |           |
|            | +) Không đạt 50% định mức   | 0         |           |           |
| <b>2.2</b> | <b>Định mức sản phẩm khoa học bậc cao (bài báo trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), Scopus)</b>  | <b>5</b>  |           |           |
|            | +) Đạt định mức từ 100% trở lên   | 5         |           |           |
|            | +) Đạt định mức từ 80 đến dưới 100%   | 3         |           |           |
|            | +) Đạt định mức từ 50% đến dưới 80%   | 2         |           |           |

|            |  |           |          |          |
|------------|--|-----------|----------|----------|
|            | +) Đạt định mức từ 30% đến dưới 50%  | 1         |          |          |
|            | +) Đạt dưới 30% định mức sản phẩm khoa học bậc cao   | 0         |          |          |
| <b>2.3</b> | <b>Hướng dẫn người học tham gia hoạt động NCKH, khởi nghiệp</b>  | <b>5</b>  | <b>3</b> | <b>3</b> |
|            | +) Hướng dẫn người học đạt một trong các kết quả sau đây:  | 5         |          |          |
|            | - Tham gia giải thưởng sinh viên NCKH/KHKT/Olympic/Khởi nghiệp cấp trường trở lên;   |           |          |          |
|            | - Bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;  |           |          |          |
|            | - Tham gia 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên;  |           |          |          |
|            | - Có bài báo trên tạp chí khoa học   |           |          |          |
|            | - Có báo cáo tại các hội nghị/hội thảo khoa học cấp đơn vị cấp 2 trở lên   |           |          |          |
|            | - Có sản phẩm học phần dạy học dự án được trình bày/báo cáo hội nghị đơn vị cấp 2 trở lên.   |           |          |          |
|            | + ) Hướng dẫn người học đạt một trong các kết quả sau đây:   | 3         |          |          |
|            | - Tham gia giải thưởng sinh viên NCKH/KHKT/Olympic/Khởi nghiệp tại đơn vị;   |           |          |          |
|            | - Bảo vệ thành công luận văn/đồ án tốt nghiệp đại học;   |           |          |          |
|            | - Tham gia/trình bày báo cáo Seminar khoa học các cấp.   |           |          |          |
|            | - Có sản phẩm học phần dạy học dự án được trình bày/báo cáo tại đơn vị cấp 3.  |           |          |          |
|            | + ) Hướng dẫn người học làm sản phẩm học phần dạy học dự án (1 sản phẩm tính 1 điểm).  | 2         |          |          |
|            | + Không có người học tham gia hoạt động NCKH   | 0         |          |          |
| <b>3</b>   | <b>Học tập, bồi dưỡng chuyên môn, CNTT và Ngoại ngữ</b>  | <b>10</b> | <b>9</b> | <b>9</b> |
| <b>3.1</b> | <b>Các hoạt động bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, hội nghị, hội thảo, seminar....</b>  | <b>3</b>  | <b>2</b> | <b>2</b> |
|            | - Chủ trì ít nhất 01 trong số các hoạt động: Đánh giá các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học, Luận án tiến sĩ, nghiệm thu sách/giáo trình; Phân biện cho các tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Web of Science, Scopus; hợp tác quốc tế; kiểm định chất lượng CTĐT; đảm bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; hội nghị, hội thảo, seminar khoa học vùng miền, quốc gia hoặc có tham gia 02 hình thức trở lên trong số các hình thức nói trên. | 3         |          |          |
|            | - Tham gia 01 hình thức trong số các hoạt động nói trên (mỗi hình thức 01 điểm)  | 2         |          |          |
|            | - Không tham gia các hoạt động này   | 0         |          |          |
|            | Lưu ý: - Giảng viên tham gia học tập phải kéo dài thời gian đào tạo - 2.0 đ. Giảng viên đi học tập trung quá thời hạn đào tạo, không thể tiếp tục thì xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.  | 0         |          |          |
| <b>3.2</b> | <b>Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công tác</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b> | <b>3</b> |
|            | - Được miễn đánh giá trình độ ngoại ngữ hoặc có bài báo/báo cáo Hội thảo bằng tiếng Anh hoặc đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 hoặc tương đương   | 3         |          |          |
|            | - Chỉ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương  | 1         |          |          |
|            | - Chưa đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương   | 0         |          |          |
| <b>3.3</b> | <b>Có khả năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công tác</b>  | <b>4</b>  | <b>4</b> | <b>4</b> |
|            | - Tất cả các học phần đều có bài giảng điện tử, bài giảng e-learning   | 4         |          |          |

|            |  |           |           |           |
|------------|--|-----------|-----------|-----------|
|            | - Đạt 50% số học phần đảm nhiệm có bài giảng điện tử, bài giảng e-learning   | 3         |           |           |
|            | - Có ít nhất 01 học phần có bài giảng e-learning   | 2         |           |           |
|            | - Có ít nhất 01 học phần có bài giảng điện tử  | 1         |           |           |
|            | - Không có bài giảng điện tử, bài giảng e-learning   | 0         |           |           |
| <b>4</b>   | <b>Tham gia các hoạt động tập thể, phục vụ cộng đồng</b>   | <b>10</b> | <b>8</b>  | <b>8</b>  |
| <b>4.1</b> | <b>Tham gia hiệu quả công tác Tư vấn, quảng bá tuyển sinh</b>  | <b>5</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  |
|            | + ) Tham gia tích cực, có hiệu quả   | 5         |           |           |
|            | + ) Tham gia tích cực  | 3         |           |           |
|            | + ) Có tham gia  | 2         |           |           |
|            | + ) Không tham gia   | 0         |           |           |
| <b>4.2</b> | <b>Tham gia các hoạt động hỗ trợ người học, đoàn thể, hỗ trợ cộng đồng ...</b>   | <b>5</b>  | <b>5</b>  | <b>5</b>  |
|            | + ) Tham gia tích cực, có hiệu quả   | 5         |           |           |
|            | + ) Tham gia tích cực  | 3         |           |           |
|            | + ) Có tham gia  | 2         |           |           |
|            | + ) Không tham gia   | 0         |           |           |
| <b>5</b>   | <b>Kết quả công tác vượt trội (Tổng điểm tối đa không quá 10 điểm)</b>   | <b>10</b> | <b>10</b> | <b>10</b> |
| <b>5.1</b> | <b>Thăng hạng chức danh nghề nghiệp, học hàm, học vị</b>   | <b>5</b>  |           |           |
|            | - Được bổ nhiệm GS, PGS, GVCC, CVCC; được tặng danh hiệu NGND, NGƯT  | 5         |           |           |
|            | - Được bổ nhiệm GVC, CVC, Bảo vệ thành công LATS   | 3         |           |           |
|            | - Tham gia công tác Kiểm định chất lượng, xếp hạng cơ sở giáo dục của Nhà trường   | 2         |           |           |
| <b>5.2</b> | <b>Được cấp văn bằng, chứng chỉ về Ngoại ngữ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, QPAN... ở mức cao hơn mức yêu cầu vị trí chức danh đang đảm nhận</b>                    | <b>5</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  |
|            | - Văn bằng, chứng chỉ quốc tế  | 5         |           |           |
|            | - Văn bằng, chứng chỉ trong nước   | 3         |           |           |
| <b>5.3</b> | <b>Có báo cáo mời (báo cáo) hội thảo, hội nghị khoa học (báo cáo bình thường giảm 02 điểm thưởng so với báo cáo mời)</b>   | <b>5</b>  |           |           |
|            | - Hội thảo khoa học quốc tế  | 5         |           |           |
|            | - Hội thảo khoa học trong nước   | 3         |           |           |
| <b>5.4</b> | <b>Có sản phẩm khoa học bậc cao được xếp hạng Q1 theo SCImago hoặc có phát minh, sáng chế, sở hữu trí tuệ, giải pháp công nghệ được chứng nhận hoặc có sáng kiến kinh nghiệm cấp Bộ.</b> | <b>5</b>  |           |           |
| <b>5.5</b> | <b>Cá nhân được các cấp có thẩm quyền khen thưởng:</b>   | <b>5</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  |
|            | - Cấp Tỉnh/Bộ/Ngành hoặc tương đương trở lên   | 5         |           |           |
|            | - Cấp trường hoặc tương đương  | 3         |           |           |
| <b>5.6</b> | <b>Tham gia giảng dạy ít nhất 01 môn học/học phần bằng tiếng Anh (Trừ giáo viên/giảng viên chuyên ngữ)</b>   | <b>5</b>  | <b>5</b>  | <b>5</b>  |

|                           |  |    |    |    |
|---------------------------|--|----|----|----|
| 5.7                       | <b>Hướng dẫn người học đạt một trong các kết quả sau đây:</b>  | 5  |    |    |
|                           | - Đạt giải NCKH/KHKT/Olympic/Khởi nghiệp cấp Bộ/Tỉnh;  |    |    |    |
|                           | - Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ;   |    |    |    |
|                           | - Chủ trì 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường trở lên đã nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên;  |    |    |    |
|                           | - Có bài báo trên tạp chí khoa học thuộc danh mục tính điểm từ 0,5 điểm trở lên của Hội đồng GS Nhà nước.  |    |    |    |
| 6                         | <b>Xếp loại hàng tháng</b>   | 20 | 16 | 16 |
| 6.1                       | <i>Tất cả các tháng trong năm xếp loại B trở lên (10 điểm); mỗi tháng xếp loại C (nếu có) trừ 2 điểm; mỗi tháng xếp loại D (nếu có) trừ 5 điểm</i> | 10 | 10 | 10 |
| 6.2                       | <i>Có một số tháng được xếp loại A (1 tháng loại A được cộng 2 điểm)</i>   | 10 | 6  | 6  |
| <b>TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ</b> |  |    | 86 | 86 |

### III. KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC TRONG NĂM

#### IV. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Tự nhận xét ưu, khuyết điểm

2. Tự xếp loại chất lượng

**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**

*Nghệ An, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

**NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT**

*(Ký ghi rõ họ, tên)*

#### V. TRƯỞNG ĐƠN VỊ XẾP LOẠI

**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**

*Nghệ An, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký ghi rõ họ, tên)*